

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100804	Nguyễn Hoàng	Bách	18/06/2006	10A8	
2	100204	Nguyễn Văn Gia	Bảo	19/10/2006	10A2	
3	100106	Huỳnh Thị Thanh	Bình	26/05/2006	10A1	
4	100609	Lê Nguyễn Thành	Đạt	12/05/2006	10A6	
5	101512	Nguyễn Thị Hoài	Hân	27/07/2006	10A15	
6	100614	Nguyễn Đăng	Huy	27/07/2006	10A6	
7	100215	Trương Gia	Huy	21/04/2006	10A2	
8	101217	Trần Phạm Anh	Kiệt	31/12/2006	10A12	
9	101218	Huỳnh Thiên	Kim	13/04/2006	10A12	
10	100724	Hoàng Trần Khánh	Linh	06/12/2006	10A7	
11	100227	Trần Giáng	My	25/12/2006	10A2	
12	101121	Nguyễn Hoàng Vân	Ngọc	17/05/2006	10A11	
13	100732	Lại Khánh	Nguyên	14/06/2006	10A7	
14	101127	Phan Thị Quỳnh	Như	03/05/2006	10A11	
15	100234	Phùng Nguyễn Trường	Phát	31/07/2006	10A2	
16	100342	Ngô Chí	Quốc	24/10/2006	10A3	
17	101130	Trương Kính	Quốc	16/03/2006	10A11	
18	101528	Phùng An	Thái	03/03/2006	10A15	
19	100536	Nguyễn Đức	Thịnh	13/08/2006	10A5	
20	101531	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	14/12/2006	10A15	
21	100929	Phạm Minh	Thư	15/02/2006	10A9	
22	101437	Dương Ngọc Bảo	Trân	09/08/2006	10A14	
23	100841	Võ Nguyễn Bích	Tuyền	02/12/2006	10A8	
24	100644	Lê	Vy	01/03/2006	10A6	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	101401	Chung Ngọc Bảo	Anh	24/01/2006	10A14	
2	100103	Nguyễn Quốc	Anh	09/03/2006	10A1	
3	100402	Lê Nguyên	Ân	26/04/2006	10A4	
4	100307	Phạm	Duy	06/08/2006	10A3	
5	100906	Nguyễn Trần Khánh	Đoan	02/11/2006	10A9	
6	101510	Võ Hoàng	Giang	21/07/2006	10A15	
7	101407	Lê Thị Ngọc	Giàu	11/06/2006	10A14	
8	101107	Nguyễn Sơn	Hà	03/12/2006	10A11	
9	100114	Nguyễn Thái Minh	Hùng	07/10/2006	10A1	
10	100319	Lại Quang	Minh	19/03/2006	10A3	
11	100322	Lê Đỗ Minh	Ngọc	14/08/2006	10A3	
12	100525	Nguyễn Lê Hương	Nhi	05/08/2006	10A5	
13	100825	Nguyễn Đỗ Hoàng	Phúc	19/07/2006	10A8	
14	101425	Lê Phan Kim	Phụng	31/08/2006	10A14	
15	101234	Đinh Thị Mai	Thoa	17/08/2006	10A12	
16	100637	Hồ Ngọc Anh	Thư	25/11/2006	10A6	
17	100134	Phạm Minh	Thư	24/07/2006	10A1	
18	101238	Nguyễn Đăng Phúc	Tiên	26/09/2006	10A12	
19	100338	Lê Ngọc Tuyết	Trinh	20/07/2006	10A3	
20	101036	Lê Trần Thanh	Tú	30/05/2006	10A10	
21	100140	Phạm Nguyễn Phước	Tuệ	16/12/2006	10A1	
22	100141	Trương Thị Thanh	Tuyền	03/07/2006	10A1	
23	100744	Trần Quang	Vinh	24/01/2006	10A7	
24	101343	Võ Lê Diên	Vỹ	01/02/2006	10A13	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100504	Hoàng Bùi Thiên	Bảo	01/11/2006	10A5	
2	100902	Lê Hoàng Gia	Bảo	23/08/2006	10A9	
3	101207	Nguyễn Khang	Định	05/02/2006	10A12	
4	100510	Nguyễn Thanh	Hải	29/12/2005	10A5	
5	101112	Nguyễn Duy	Khang	11/10/2006	10A11	
6	100915	Lê Phạm Đăng	Khoa	20/04/2006	10A9	
7	101219	Trần Bảo	Kim	26/01/2006	10A12	
8	100226	Phạm Thị Thanh	Mai	03/06/2006	10A2	
9	100228	Nguyễn Đức Hoài	Nam	27/06/2006	10A2	
10	100726	Nguyễn Phạm Minh	Ngân	01/09/2006	10A7	
11	101223	Phạm Quỳnh	Ngân	20/02/2006	10A12	
12	100728	Bùi Thục	Nghi	21/11/2006	10A7	
13	101523	Nguyễn Trương Gia	Nghi	03/01/2006	10A15	
14	101422	Nguyễn Bích	Ngọc	07/01/2006	10A14	
15	101123	Phan Thanh	Nhã	25/10/2006	10A11	
16	101230	Đỗ Ngọc Bảo	Phúc	27/01/2006	10A12	
17	100237	Lê Hoàng	Quân	28/09/2006	10A2	
18	100331	Bùi Nguyễn Ngọc	Thơ	23/09/2006	10A3	
19	100431	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	18/12/2006	10A4	
20	100743	Lê Minh	Tuấn	11/06/2006	10A7	
21	100244	Đặng Ngọc Lam	Uyên	29/08/2006	10A2	
22	101342	Lê Hoàng Minh	Vy	11/09/2006	10A13	
23	100546	Nguyễn Lâm Trúc	Vy	20/01/2006	10A5	
24	101541	Trần Thanh	Xuân	16/11/2006	10A15	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	101301	Phạm Nguyễn Hà	An	26/09/2006	10A13	
2	101302	Chênh Quế	Anh	27/08/2006	10A13	
3	100302	Đoàn Tường Kim	Anh	01/12/2006	10A3	
4	100708	Văn Công Thế	Bảo	17/05/2006	10A7	
5	101008	Phạm Triển	Hào	21/07/2006	10A10	
6	100311	Võ Thị Thanh	Hằng	19/05/2006	10A3	
7	101411	Nguyễn Ngọc Khả	Hân	23/11/2006	10A14	
8	100406	Trình Nguyễn Thiên	Hân	17/02/2006	10A4	
9	100214	Nguyễn Huy	Hoàng	25/03/2006	10A2	
10	100315	Huỳnh Vũ Thiên	Hưng	25/01/2006	10A3	
11	100721	Võ Văn Đăng	Khoa	14/05/2006	10A7	
12	100220	Vũ Đăng	Khoa	01/01/2006	10A2	
13	100412	Nguyễn Ngọc Thụy	Khuê	04/05/2006	10A4	
14	101421	Dương Bích	Ngọc	20/03/2006	10A14	
15	101019	Lương Thái Hồng	Ngọc	03/11/2006	10A10	
16	101321	Nguyễn Yến	Nhi	19/03/2006	10A13	
17	101128	Nguyễn Tấn	Phát	30/08/2006	10A11	
18	100529	Đặng Minh	Quân	29/04/2006	10A5	
19	101324	Lê Ngọc Kim	Quỳnh	16/04/2006	10A13	
20	100425	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	01/09/2006	10A4	
21	100739	Bùi Minh	Thư	30/07/2006	10A7	
22	100432	Trần Anh	Thư	07/10/2006	10A4	
23	101329	Lê Hàn Bảo	Trâm	26/04/2006	10A13	
24	100135	Nguyễn Minh	Trí	08/11/2006	10A1	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100502	Hoàng Minh	Anh	11/06/2006	10A5	
2	101006	Trịnh Diệu	Bội	21/10/2006	10A10	
3	100808	Nguyễn Trọng	Cường	12/12/2006	10A8	
4	100308	Trần Nguyễn Minh	Duy	25/06/2006	10A3	
5	100608	Đào Thị Thuý	Dương	09/09/2005	10A6	
6	101205	Nguyễn Ánh	Dương	21/11/2006	10A12	
7	100206	Nguyễn Thành	Đạt	27/03/2006	10A2	
8	101409	Cao Thị Khánh	Hân	03/12/2006	10A14	
9	101414	Huỳnh Minh	Khang	03/04/2006	10A14	
10	100515	Trần Anh	Khoa	15/03/2006	10A5	
11	100516	Huỳnh Minh	Khôi	28/10/2006	10A5	
12	101516	Trình Minh	Khôi	30/01/2006	10A15	
13	100627	Lê	Minh	11/06/2006	10A6	
14	101521	Đổng Hoàng Bảo	Nghi	17/08/2006	10A15	
15	100821	Nguyễn Hà Bảo	Ngọc	16/01/2006	10A8	
16	101224	Nguyễn Thái Hải	Ngọc	21/03/2006	10A12	
17	101225	Nguyễn Bùi Thảo	Nguyên	09/05/2006	10A12	
18	101527	Trịnh Vũ Như	Quỳnh	15/01/2006	10A15	
19	101428	Dương Nguyên	Thảo	21/09/2006	10A14	
20	101429	Nguyễn Phương	Thảo	28/04/2006	10A14	
21	100842	Hứa Gia	Uyên	30/11/2006	10A8	
22	101240	Phạm Phương	Uyên	16/08/2006	10A12	
23	100643	Trần Đức	Việt	15/06/2006	10A6	
24	101341	Dương Phương	Vy	18/03/2006	10A13	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	101102	Phạm Gia	Bảo	05/10/2006	10A11	
2	100709	Huỳnh Nhật	Cường	10/06/2006	10A7	
3	101108	Nguyễn Cao Bảo	Hân	30/09/2006	10A11	
4	100716	Nguy Quang	Huy	01/12/2006	10A7	
5	100615	Trịnh Đăng	Huy	01/08/2006	10A6	
6	100618	Nguyễn Hoàng	Khang	31/05/2006	10A6	
7	100814	Lâm Hoàng	Khánh	06/08/2006	10A8	
8	101012	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	24/12/2006	10A10	
9	101013	Nguyễn Thị Mai	Khuê	20/05/2006	10A10	
10	101419	Đào Trung	Minh	04/11/2006	10A14	
11	101524	Phạm Ánh	Ngọc	15/06/2006	10A15	
12	100325	Lê Thanh Uyên	Nhi	08/02/2006	10A3	
13	100919	Đỗ Ngọc Hà	Ni	12/07/2006	10A9	
14	101129	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	08/04/2006	10A11	
15	100923	Lê Minh	Quân	01/02/2006	10A9	
16	100424	Đặng Thanh	Thảo	21/09/2006	10A4	
17	101032	Sơn Hồng Minh	Thư	05/04/2006	10A10	
18	101433	Trần Anh	Thư	12/04/2006	10A14	
19	100836	Lê Ngọc Tú	Trâm	21/07/2006	10A8	
20	101239	Đồng Bảo	Trân	21/08/2006	10A12	
21	100933	Nguyễn Minh	Trung	06/11/2006	10A9	
22	101537	Nguyễn Trần Thảo	Uyên	02/01/2006	10A15	
23	100438	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	17/03/2006	10A4	
24	100440	Đào Phương	Vy	31/10/2005	10A4	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 7

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100801	Nguyễn Kỳ Thiên	An	10/11/2006	10A8	
2	100707	Trương Gia	Bảo	22/02/2006	10A7	
3	100107	Lê Nguyễn Hoàng	Châu	21/04/2006	10A1	
4	100343	Trần Linh	Châu	15/10/2006	10A3	
5	100109	Lý Kim	Dung	31/03/2006	10A1	
6	101310	Nguyễn Thanh	Hằng	31/07/2006	10A13	
7	101110	Lâm Quang	Huy	10/02/2006	10A11	
8	100313	Lý Quốc	Huy	30/10/2006	10A3	
9	100221	Huỳnh Đào Việt	Khôi	19/11/2006	10A2	
10	100413	Bằng Khánh	Linh	18/08/2006	10A4	
11	101420	Nguyễn Thanh Huyền	My	17/10/2006	10A14	
12	100323	Trần Khôi	Nguyên	12/03/2006	10A3	
13	101423	Nguyễn Minh	Nhật	10/05/2006	10A14	
14	100632	Hứa Ái	Như	13/05/2006	10A6	
15	101229	Cao Huỳnh Quốc	Phú	01/05/2006	10A12	
16	100634	Trần Minh	Tâm	14/03/2006	10A6	
17	100534	Nguyễn Hoàng Nhật	Thảo	04/05/2006	10A5	
18	101430	Lê My	Thư	23/06/2006	10A14	
19	101033	Nguyễn Huỳnh Cát	Tiên	22/12/2006	10A10	
20	100337	Trần Lâm Minh	Triết	18/07/2006	10A3	
21	101439	Phan Hoàng	Tuấn	05/07/2006	10A14	
22	100143	Nguyễn Vũ Minh	Tường	12/06/2006	10A1	
23	100439	Nguyễn Hà	Vy	15/08/2006	10A4	
24	101043	Nguyễn Nhật	Vy	01/08/2006	10A10	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 8

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	101402	Đỗ Hoàng Ngọc	Anh	07/09/2006	10A14	
2	100704	Phạm Nhượng Quỳnh	Anh	02/09/2006	10A7	
3	100803	Lê Thị Ngọc	Ánh	09/03/2006	10A8	
4	101203	Nguyễn Hoàng	Ân	20/07/2006	10A12	
5	100111	Trần Vũ	Đăng	17/07/2006	10A1	
6	100309	Nguyễn Lê Minh	Đức	21/08/2006	10A3	
7	100117	Nguyễn Hồng	Khương	05/03/2006	10A1	
8	101314	Võ Ngọc	Mai	02/01/2006	10A13	
9	101016	Võ Thụy	Miên	14/01/2006	10A10	
10	101017	Lê Ngọc Bảo	Ngân	18/02/2006	10A10	
11	101323	Võ Khánh	Như	07/11/2006	10A13	
12	100921	Nguyễn Ngọc Lan	Phương	30/10/2006	10A9	
13	100423	Nguyễn Ngọc Yên	Phương	18/12/2006	10A4	
14	100240	Vũ Phong	Thái	22/08/2006	10A2	
15	101534	Nguyễn Hoàng Anh	Thy	29/08/2006	10A15	
16	100541	Nguyễn Thành	Tiến	23/12/2006	10A5	
17	101034	Nguyễn Bảo	Trâm	18/09/2006	10A10	
18	101037	Nguyễn Văn	Tú	21/04/2006	10A10	
19	100641	Võ Quốc	Tuấn	05/09/2006	10A6	
20	100935	Nguyễn Kim	Tuyết	22/03/2006	10A9	
21	101337	Đặng Phương	Uyên	21/01/2006	10A13	
22	101040	Đoàn Thu	Uyên	16/11/2006	10A10	
23	101338	Nguyễn Phương	Uyên	24/11/2006	10A13	
24	101242	Đoàn Đức	Vinh	25/01/2006	10A12	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 9

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100702	Lê Phạm Ngọc	Anh	18/12/2006	10A7	
2	100706	Tần Quốc	Bảo	24/01/2006	10A7	
3	100904	Trương Văn	Đại	10/08/2006	10A9	
4	101208	Cao Trần Hà	Giang	22/04/2006	10A12	
5	100908	Phạm Nguyễn Trường	Giang	13/12/2006	10A9	
6	100209	Phạm Vũ	Hà	22/06/2006	10A2	
7	100513	Phạm Ngọc Tuấn	Khải	25/05/2006	10A5	
8	101514	Nguyễn Duy	Khang	15/04/2006	10A15	
9	100722	Huỳnh Bảo	Lâm	05/01/2006	10A7	
10	101418	Lại Vũ Khánh	Linh	20/10/2006	10A14	
11	100818	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	25/06/2006	10A8	
12	101317	Cao Thị Yến	Ngọc	20/07/2006	10A13	
13	100733	Đặng Hoàng Bảo	Như	28/01/2006	10A7	
14	100420	Phạm Gia	Phúc	16/09/2006	10A4	
15	101131	Ngô Hoàng Minh	Tâm	17/04/2006	10A11	
16	101427	Trần Quốc	Thái	15/02/2006	10A14	
17	100428	Nguyễn Minh	Thuận	03/04/2006	10A4	
18	100927	Phan Đoàn Quang	Thuận	21/03/2006	10A9	
19	100539	Nguyễn Anh	Thư	28/04/2006	10A5	
20	100542	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	15/11/2006	10A5	
21	100839	Nguyễn Vũ Anh	Tuấn	11/08/2006	10A8	
22	100843	Nguyễn Phương	Uyên	14/03/2006	10A8	
23	101339	Tăng Duy	Việt	29/09/2006	10A13	
24	101543	Trần Nguyễn Hải	Yến	19/03/2006	10A15	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 10

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	101003	Đoàn Ngọc Lam	Anh	01/05/2006	10A10	
2	100303	Lê Trần Kim	Anh	29/03/2006	10A3	
3	100807	Võ Công Chí	Bảo	29/09/2005	10A8	
4	100210	Phạm Thế	Hải	02/12/2006	10A2	
5	100910	Lê Minh	Hiếu	28/04/2006	10A9	
6	100407	Ngô	Hoàng	26/03/2006	10A4	
7	100112	Lê Ngọc Phương	Hồng	11/03/2006	10A1	
8	100408	Nguyễn Minh	Huy	03/09/2006	10A4	
9	100914	Lê Lan	Hương	25/01/2006	10A9	
10	101009	Nguyễn Ngọc Thanh	Hương	29/05/2006	10A10	
11	100115	Huỳnh Lê Minh	Khang	13/09/2006	10A1	
12	101222	Phạm Lương Khánh	Linh	28/12/2006	10A12	
13	101120	Lê Vũ Bảo	Nghi	03/11/2006	10A11	
14	101228	Nguyễn Thụy Hoàng	Như	21/02/2006	10A12	
15	101132	Nguyễn Nhật	Tân	29/11/2006	10A11	
16	100330	Lê Quốc	Thắng	12/03/2006	10A3	
17	100832	Thời Khang	Thịnh	23/11/2006	10A8	
18	100434	Hà Ngọc Phương	Thư	25/10/2006	10A4	
19	100538	Lê Trần Anh	Thư	07/10/2006	10A5	
20	101133	Trần Nguyễn Minh	Thư	21/02/2006	10A11	
21	100332	Trịnh Ngọc Minh	Thư	03/04/2006	10A3	
22	100932	Nguyễn Mai	Trân	23/11/2006	10A9	
23	100137	Trịnh Mai Minh	Trí	20/12/2006	10A1	
24	100139	Trần Hoài	Trọng	02/03/2006	10A1	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 11

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100401	Nguyễn Hoàng	Anh	17/12/2006	10A4	
2	100503	Phan Nhật	Anh	27/10/2006	10A5	
3	100104	Hồ Huỳnh Phúc	Bảo	23/08/2006	10A1	
4	100203	Hồ Lê Quốc	Bảo	04/07/2006	10A2	
5	101204	Phạm Lương Khánh	Chi	28/12/2006	10A12	
6	101104	Trương Ngọc Mỹ	Dung	12/11/2006	10A11	
7	100507	Lã Mạnh	Dũng	06/01/2006	10A5	
8	101509	Nguyễn Ngọc	Duyên	30/01/2006	10A15	
9	100610	Nguyễn Thành	Đạt	19/04/2006	10A6	
10	100405	Nguyễn Việt	Hà	09/09/2006	10A4	
11	100714	Phạm Nhã	Hân	16/09/2006	10A7	
12	100212	Trần Minh	Hiếu	09/12/2006	10A2	
13	101311	Nguyễn Đức	Huy	01/02/2006	10A13	
14	100913	Nguyễn Ngọc	Huyền	10/02/2006	10A9	
15	101111	Đào Vĩnh	Khang	06/04/2006	10A11	
16	101010	Vũ Anh	Khoa	14/06/2006	10A10	
17	100622	Nguyễn Ngô Đăng	Lân	19/06/2006	10A6	
18	100229	Võ Ngọc	Ngà	20/12/2006	10A2	
19	100727	Võ Thị Thanh	Ngân	05/09/2006	10A7	
20	101316	Bùi Minh	Ngọc	04/05/2006	10A13	
21	101022	Trịnh Thanh Khánh	Nguyên	18/12/2006	10A10	
22	100736	Phạm Bá Trí	Tâm	25/04/2006	10A7	
23	100533	Nguyễn Như Hải	Thanh	19/03/2006	10A5	
24	101044	Nguyễn Thị Tường	Vy	10/09/2006	10A10	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 12

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100501	Chu Ngọc	Anh	19/01/2006	10A5	
2	101405	Trương Minh Tuyết	Anh	26/06/2006	10A14	
3	100105	Nguyễn Duy	Bảo	18/02/2006	10A1	
4	100903	Nguyễn Lê Minh	Châu	01/05/2006	10A9	
5	100810	Bùi Hữu Anh	Đức	23/02/2006	10A8	
6	100611	Nguyễn Hoàng	Hải	29/07/2006	10A6	
7	100216	Nguyễn Khánh	Huyền	01/02/2006	10A2	
8	100119	Nguyễn Bùi Trúc	Linh	22/07/2006	10A1	
9	100820	Nguyễn Trương Quỳnh	Mai	18/10/2006	10A8	
10	101021	Phan Ngọc Thảo	Nguyễn	13/05/2006	10A10	
11	101124	Đào Vương Kim	Nhi	17/06/2006	10A11	
12	101227	Huỳnh Ngọc Thảo	Như	24/03/2006	10A12	
13	100920	Nguyễn Thanh	Phúc	11/11/2006	10A9	
14	101025	Thân Trọng	Phúc	07/01/2006	10A10	
15	101526	Trúc Thảo	Phương	28/10/2006	10A15	
16	100131	Ngô Tiến	Thành	08/01/2006	10A1	
17	101436	Nguyễn Thùy Phương	Trang	21/03/2006	10A14	
18	101136	Nguyễn Đoàn Bảo	Trân	07/06/2006	10A11	
19	100242	Ngô Minh	Triết	07/06/2006	10A2	
20	100336	Thang Minh	Triết	12/06/2006	10A3	
21	101538	Trần Khánh	Vân	07/05/2006	10A15	
22	101539	Cao Lê Hoàng	Vy	31/01/2006	10A15	
23	101143	Nguyễn Thanh Yên	Vy	05/01/2006	10A11	
24	101243	Nguyễn Thị Kiều	Vy	20/02/2006	10A12	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 13

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	101001	Bùi Ngọc Thảo	Anh	02/06/2006	10A10	
2	100102	Bùi Nguyễn Xuân	Anh	08/10/2006	10A1	
3	100601	Nguyễn Đức	Anh	26/12/2006	10A6	
4	100602	Nguyễn Nhật	Anh	09/09/2006	10A6	
5	101403	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	13/02/2006	10A14	
6	101406	Hoàng Ngọc Gia	Bảo	01/05/2006	10A14	
7	100509	Huỳnh Tiến	Đạt	23/05/2006	10A5	
8	101007	Nguyễn Ngọc Khánh	Giang	09/09/2006	10A10	
9	100911	Nguyễn Văn Nguyên	Hoàng	30/09/2006	10A9	
10	100409	Lê Nguyễn Gia	Hưng	01/05/2006	10A4	
11	101413	Trần Nghiêm Thanh	Hương	29/12/2006	10A14	
12	100813	Nguyễn Lê Gia	Khang	09/10/2006	10A8	
13	100720	Lý Nam	Khánh	05/05/2006	10A7	
14	100815	Phạm Đăng	Khoa	26/10/2006	10A8	
15	101417	Đặng Quỳnh Phương	Liên	28/09/2006	10A14	
16	100320	Ninh Lê Tường	Minh	30/03/2006	10A3	
17	101522	Nguyễn Phúc Gia	Nghi	11/05/2006	10A15	
18	100526	Đinh Ngọc Tổ	Như	04/02/2006	10A5	
19	100129	Trần Nam	Phương	28/09/2006	10A1	
20	101232	Lê Anh	Quân	24/08/2006	10A12	
21	100530	Nguyễn Như	Tâm	19/08/2006	10A5	
22	100830	Nguyễn Đức	Thắng	03/04/2006	10A8	
23	101533	Bùi Ngọc Minh	Thy	03/10/2006	10A15	
24	100340	Phạm Tường	Vy	20/01/2006	10A3	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 14

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100901	Lê Đức	Anh	18/07/2006	10A9	
2	101005	Vưu Hồng Bảo	Anh	06/01/2006	10A10	
3	100108	Nguyễn Hoàng	Chương	29/09/2006	10A1	
4	101307	Lê Quang	Duy	11/07/2006	10A13	
5	100711	Nguyễn Vũ Mạnh	Đức	15/01/2006	10A7	
6	100208	Phạm Nguyễn Minh	Đức	09/05/2006	10A2	
7	101410	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	03/01/2006	10A14	
8	100912	Nguyễn Đăng	Huy	19/07/2006	10A9	
9	101114	Nguyễn Trần Anh	Khôi	29/03/2006	10A11	
10	100917	Vũ Lý Vĩnh	Khuê	29/09/2006	10A9	
11	100317	Đặng Tuấn	Kiệt	30/01/2006	10A3	
12	101220	Mã Trần Quỳnh	Lam	23/12/2006	10A12	
13	101116	Nguyễn	Lập	21/06/2006	10A11	
14	100623	Dương Huỳnh Yến	Linh	28/11/2006	10A6	
15	100822	Nguyễn Khôi	Nguyên	25/11/2006	10A8	
16	101244	Nguyễn Thảo	Nguyên	14/02/2006	10A12	
17	100123	Trần Phương	Nguyên	06/11/2006	10A1	
18	101525	Trương Ngọc Thảo	Nguyên	03/08/2006	10A15	
19	100524	Đặng Lê Yến	Nhi	28/02/2006	10A5	
20	100527	Nguyễn Thanh	Phú	15/01/2006	10A5	
21	101028	Võ Hoàng Uyên	Phương	18/03/2006	10A10	
22	101031	Nguyễn Xuân Anh	Thư	09/07/2006	10A10	
23	100837	Nguyễn Hoàng Uyên	Trân	05/10/2006	10A8	
24	101137	Cao Minh	Trung	12/02/2006	10A11	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 15

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	101303	Nguyễn Duy	Anh	27/06/2006	10A13	
2	101304	Nguyễn Hoàng	Anh	31/08/2006	10A13	
3	100604	Nguyễn Hoàng	Ân	18/02/2006	10A6	
4	101103	Trần Thanh	Bình	03/05/2006	10A11	
5	100508	Trình Minh	Duy	10/05/2006	10A5	
6	100717	Nguyễn Minh	Huy	12/07/2006	10A7	
7	100619	Võ Đồng Đăng	Khoa	01/05/2006	10A6	
8	100517	Lê Tuấn	Khôi	09/06/2006	10A5	
9	100626	Phan Hoàng	Mạnh	24/01/2006	10A6	
10	101119	Hà Ngọc Phương	Nghi	14/07/2006	10A11	
11	100232	Phan Thị Hồng	Ngọc	01/10/2006	10A2	
12	101424	Lê Phương	Nhi	30/01/2006	10A14	
13	101125	Bùi Hạnh	Như	27/07/2006	10A11	
14	101023	Nguyễn Phúc Quỳnh	Như	04/03/2006	10A10	
15	100236	Đoàn Nam	Phương	19/03/2006	10A2	
16	100421	Nguyễn Cao Mỹ	Phương	04/12/2006	10A4	
17	101027	Nguyễn Hùng	Phương	07/01/2006	10A10	
18	100329	Huỳnh Minh	Tài	24/09/2006	10A3	
19	100636	Nguyễn Khánh	Thiện	22/03/2006	10A6	
20	101030	Lê Hoàng Anh	Thư	10/11/2006	10A10	
21	100433	Lê Minh	Thư	10/08/2006	10A4	
22	100833	Võ Nguyên Minh	Tiến	10/04/2006	10A8	
23	101332	Trần Ngọc	Trân	07/10/2006	10A13	
24	100934	Đặng Khả	Tú	12/09/2006	10A9	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 16

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	101101	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	13/02/2006	10A11	
2	100505	Nguyễn Trúc	Chi	04/08/2006	10A5	
3	100110	Nguyễn Phạm	Duy	09/03/2006	10A1	
4	100905	Huỳnh Nguyên	Đạt	11/05/2006	10A9	
5	100907	Nguyễn Quang Huy	Đức	12/01/2006	10A9	
6	100310	Nguyễn Hương	Giang	14/06/2006	10A3	
7	100612	Phan Minh	Hậu	04/02/2006	10A6	
8	100518	Phùng Nguyên	Khôi	16/05/2006	10A5	
9	100222	Nguyễn Thế Trung	Kiên	25/06/2006	10A2	
10	100414	Hoàng Tiến	Lộc	20/12/2006	10A4	
11	100725	Nguyễn Tấn	Lộc	12/02/2006	10A7	
12	100628	Nguyễn Hoàng Hải	My	29/10/2006	10A6	
13	101020	Nguyễn Thị Huyền	Ngọc	11/09/2006	10A10	
14	100734	Nguyễn Thuận	Phát	23/03/2006	10A7	
15	100127	Huỳnh Minh	Phúc	15/12/2006	10A1	
16	100826	Vì Kiến	Quốc	03/07/2006	10A8	
17	101426	Võ Mai	Quỳnh	31/07/2006	10A14	
18	100239	Hồ Nhất	Tâm	23/11/2006	10A2	
19	100427	Nguyễn Minh	Thiện	09/10/2006	10A4	
20	100333	Dương Thủy	Tiên	13/10/2006	10A3	
21	101435	Trần Nguyễn	Tomy	20/12/2006	10A14	
22	101535	Đào Lê Kim	Trang	25/12/2006	10A15	
23	101438	Phạm Hoàng Mỹ	Trinh	05/04/2006	10A14	
24	101038	Phạm Nguyễn Gia	Tuệ	25/09/2006	10A10	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 17

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	101504	Nguyễn Hải	Anh	09/08/2006	10A15	
2	100703	Nguyễn Phương	Anh	06/04/2006	10A7	
3	101306	Phạm Quỳnh	Chi	18/07/2006	10A13	
4	100607	Trần Minh	Dũng	26/12/2006	10A6	
5	101309	Trịnh Thành	Đạt	16/01/2006	10A13	
6	100713	Hồ Thị Hồng	Hạnh	26/04/2006	10A7	
7	101015	Lê Viết Hiệu	Lam	11/12/2006	10A10	
8	100225	Nguyễn Tấn	Lộc	27/01/2006	10A2	
9	101517	Nguyễn Thị Xuân	Mai	01/03/2006	10A15	
10	101318	Phú Thảo	Nguyên	04/04/2006	10A13	
11	100521	Trần Cẩm	Nguyên	31/08/2006	10A5	
12	101126	Phạm Minh	Như	05/10/2006	10A11	
13	100422	Phan Thanh	Phương	04/08/2006	10A4	
14	100633	Trần Mạnh Anh	Quân	01/04/2006	10A6	
15	101325	Lý Huệ	Tâm	06/02/2006	10A13	
16	100926	Nguyễn Minh	Tâm	18/11/2006	10A9	
17	101529	Lê Đức	Thịnh	07/12/2006	10A15	
18	100429	Phan Lê Anh	Thư	11/03/2006	10A4	
19	100834	Tăng Tường	Tín	26/06/2006	10A8	
20	100136	Nguyễn Minh	Trí	11/08/2006	10A1	
21	100243	Nguyễn Đức	Trung	06/03/2006	10A2	
22	101334	Trần Lê Ngọc	Tú	23/03/2006	10A13	
23	101140	Lê Mạnh	Tuấn	13/01/2006	10A11	
24	101336	Hồ Lê Nhất	Uy	27/12/2006	10A13	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 18

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	101002	Đàm Văn	Anh	09/10/2006	10A10	
2	100301	Đặng Huỳnh Minh	Anh	06/03/2006	10A3	
3	101507	Đặng Hồng	Ánh	27/11/2006	10A15	
4	101212	Nguyễn Ngọc Mai	Hân	26/05/2006	10A12	
5	100512	Trần Thành	Huy	07/02/2006	10A5	
6	100410	Nguyễn Phan Xuân	Khánh	01/01/2006	10A4	
7	100316	Lê Minh	Khôi	03/08/2006	10A3	
8	100916	Trần Anh	Khôi	28/06/2006	10A9	
9	101519	Lê Hà Ngọc	Minh	21/01/2006	10A15	
10	101122	Trần Mai	Nguyên	22/06/2006	10A11	
11	101231	Nguyễn Hồ Trúc	Phương	16/07/2006	10A12	
12	100924	Nguyễn Minh Tú	Quỳnh	01/07/2006	10A9	
13	100925	Nguyễn Tấn	Tài	04/05/2006	10A9	
14	100531	Lê Thanh	Tân	18/01/2006	10A5	
15	100738	Phan Thanh	Thảo	25/05/2006	10A7	
16	100426	Hồ Hữu	Thắng	18/11/2006	10A4	
17	100537	Nguyễn Hữu	Thịnh	08/12/2006	10A5	
18	101237	Nguyễn Mai Anh	Thư	02/02/2006	10A12	
19	101432	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	20/09/2006	10A14	
20	101434	Đỗ Gia	Toàn	12/09/2006	10A14	
21	100936	Phạm Tú	Uyên	17/11/2006	10A9	
22	100544	Hồ Thị Ái	Vy	28/12/2006	10A5	
23	100846	Lương Hoàng	Yến	07/01/2006	10A8	
24	101542	Nguyễn Vũ Ngọc	Yến	04/11/2006	10A15	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 19

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100101	Phạm Thế	An	02/09/2006	10A1	
2	101004	Phạm Tú	Anh	17/11/2006	10A10	
3	101506	Vương Bảo	Anh	22/01/2006	10A15	
4	101202	Phạm Thị Diệu	Ánh	16/12/2006	10A12	
5	100606	Trần Nguyễn Quốc	Bình	08/10/2006	10A6	
6	101105	Nguyễn Phú	Dương	29/09/2006	10A11	
7	100207	Nguyễn Thiên	Đăng	28/08/2006	10A2	
8	100816	Đỗ Ngọc Tuấn	Kiệt	28/03/2006	10A8	
9	100723	Cao Ngọc Phương	Linh	19/10/2006	10A7	
10	101443	Nguyễn Trịnh Vũ	Long	07/09/2006	10A14	
11	101226	Nguyễn Lâm	Nhi	31/03/2006	10A12	
12	100238	Trần Hoàng Minh	Quân	29/11/2006	10A2	
13	100828	Đỗ Thanh	Tâm	04/06/2006	10A8	
14	100241	Hồng Ngọc	Thanh	11/10/2006	10A2	
15	101326	Đặng Phạm Thanh	Thảo	12/01/2006	10A13	
16	101245	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	16/10/2006	10A12	
17	101327	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	11/09/2006	10A13	
18	100540	Tô Thủy	Tiên	22/01/2006	10A5	
19	101135	Trần Thu	Trà	25/02/2006	10A11	
20	100838	Trần Phan Minh	Trí	01/03/2006	10A8	
21	100639	Lê Nguyễn Thành	Trung	22/09/2006	10A6	
22	101141	Nguyễn Trần Cẩm	Vân	01/08/2006	10A11	
23	100144	Nguyễn Huy	Vũ	12/09/2006	10A1	
24	100645	Nguyễn Lê Bảo Yến	Vy	21/07/2005	10A6	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 20

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	101501	Trần Hoàng Khả	Ái	04/04/2006	10A15	
2	100710	Sử Hà Huyền	Diệu	26/10/2006	10A7	
3	101206	Vũ Tiến	Đạt	28/10/2006	10A12	
4	101214	Bùi Minh	Huyền	17/08/2006	10A12	
5	101515	Đỗ Ngọc Mai	Khanh	29/04/2006	10A15	
6	101118	Lê Ngọc	Minh	16/12/2006	10A11	
7	100520	Lê Ngọc Phương	Nghi	03/10/2006	10A5	
8	100231	Nguyễn Huỳnh Minh	Ngọc	05/03/2006	10A2	
9	100730	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	12/12/2006	10A7	
10	100324	Trần Minh	Nguyệt	02/10/2006	10A3	
11	101320	Nguyễn Trung	Nhân	27/01/2006	10A13	
12	100735	Nguyễn Uyên	Phương	25/03/2006	10A7	
13	100737	Bùi Thị Thu	Thảo	23/11/2006	10A7	
14	100831	Nguyễn Thị Phương	Thi	08/07/2006	10A8	
15	100535	Phạm Đăng Hoàng	Thiên	03/01/2006	10A5	
16	100430	Mai Anh	Thư	13/03/2006	10A4	
17	101532	Nguyễn Minh	Thư	03/08/2006	10A15	
18	101134	Võ Hồng	Thy	13/10/2006	10A11	
19	100835	Nguyễn Quỳnh	Trang	10/12/2006	10A8	
20	100742	Trần Thị Huyền	Trâm	05/01/2006	10A7	
21	100931	Trương Bảo	Trâm	24/11/2006	10A9	
22	101041	Đỗ Ngọc Thiên	Vân	24/01/2006	10A10	
23	100642	Ngô Hoàng	Việt	09/05/2006	10A6	
24	100545	Lê Phạm Thảo	Vy	03/07/2006	10A5	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 21

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100705	Nguyễn Hồ Phúc	Bảo	04/02/2006	10A7	
2	100506	Trương Bảo	Di	11/10/2006	10A5	
3	100404	Hoàng Nguyễn Thái	Dương	01/03/2006	10A4	
4	101308	Huỳnh Nguyễn Trang	Đài	19/04/2005	10A13	
5	100809	Lê Hoàng Hải	Đăng	08/02/2006	10A8	
6	101210	Đào Khánh	Hà	02/08/2006	10A12	
7	101444	Nguyễn Tấn	Hiển	05/06/2006	10A14	
8	100113	Lê Thức	Hùng	15/11/2006	10A1	
9	100314	Nguyễn Hữu	Huy	12/03/2006	10A3	
10	100218	Lê Công	Khánh	30/05/2006	10A2	
11	100719	Lê Doãn	Khánh	09/03/2006	10A7	
12	100219	Trương Đăng	Khoa	04/09/2006	10A2	
13	101221	Nguyễn Hoàng Gia	Linh	05/03/2006	10A12	
14	100417	Trương Mộng	Ngọc	26/10/2006	10A4	
15	101029	Bùi Thanh	Quốc	20/01/2006	10A10	
16	100132	Phạm Thị Lan	Thảo	29/10/2006	10A1	
17	100635	Lê Quang	Thắng	27/03/2006	10A6	
18	101235	Vũ Hà	Thơ	05/01/2006	10A12	
19	101530	Đào Lê Kim	Thùy	25/12/2006	10A15	
20	101431	Nguyễn Minh	Thư	13/02/2006	10A14	
21	101333	Võ Vương Phương	Trúc	01/09/2006	10A13	
22	101340	Bùi Ngọc Minh	Vy	17/02/2006	10A13	
23	100938	Nguyễn Trần Nhật	Vy	30/08/2006	10A9	
24	100845	Tạ Gia	Vỹ	15/11/2006	10A8	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 22

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	101502	Bạch An	An	08/01/2006	10A15	
2	100712	Nguyễn Thanh	Hà	16/03/2006	10A7	
3	100613	Đặng Phi	Hùng	31/01/2006	10A6	
4	101513	Nguyễn Lê	Hùng	10/01/2006	10A15	
5	100217	Đặng Thụy Thảo	Hương	12/03/2006	10A2	
6	101011	Huỳnh Minh	Khôi	23/04/2006	10A10	
7	101014	Nguyễn Hoàng	Kim	09/05/2006	10A10	
8	101115	Trần Hoàng Thiên	Kim	09/02/2006	10A11	
9	100223	Nguyễn Mộc Thùy	Lam	06/03/2006	10A2	
10	100918	Nguyễn Hà Bảo	Lan	02/03/2006	10A9	
11	101313	Vũ Lê Hồng	Loan	11/10/2006	10A13	
12	100729	Huỳnh Đại	Nghĩa	27/07/2006	10A7	
13	100230	Đoàn Hồng	Ngọc	08/08/2006	10A2	
14	100233	Vũ Ánh	Ngọc	06/05/2006	10A2	
15	100731	Vũ Thị Như	Ngọc	29/01/2006	10A7	
16	100418	Ngô Phúc Khôi	Nguyễn	02/12/2006	10A4	
17	100523	Lê Nguyễn Hoàng	Nhân	01/04/2006	10A5	
18	100124	Võ Ngọc Thu	Nhiên	25/10/2006	10A1	
19	101322	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Như	31/10/2006	10A13	
20	101233	Lê Lương Hồng	Thắm	20/06/2006	10A12	
21	101139	Nguyễn Hồ Minh	Tú	21/02/2006	10A11	
22	100640	Nguyễn Thùy Ngọc	Tú	14/09/2006	10A6	
23	101335	Phạm Gia	Tuệ	08/04/2006	10A13	
24	100745	Bùi Thúy	Vy	19/11/2006	10A7	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 23

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100305	Phạm Trọng Liên	Anh	15/04/2006	10A3	
2	101404	Trịnh Nguyễn Mai	Anh	25/03/2006	10A14	
3	100805	Lê Trần Gia	Bảo	01/01/2006	10A8	
4	101508	Nguyễn Bảo	Châu	31/08/2006	10A15	
5	100211	Nguyễn Gia	Hân	11/12/2006	10A2	
6	101213	Hồ Nhật	Huy	20/06/2006	10A12	
7	100617	Nguyễn Gia	Khang	10/01/2006	10A6	
8	100318	Trần Lê Thảo	Linh	15/05/2006	10A3	
9	101312	Trần Trúc	Linh	13/10/2006	10A13	
10	100624	Từ Đặng Thảo	Linh	12/04/2006	10A6	
11	100416	Nguyễn Đức	Minh	12/01/2006	10A4	
12	100519	Nguyễn Phan Tường	Minh	22/11/2006	10A5	
13	100419	Bùi Nguyễn Hiếu	Nhân	08/08/2006	10A4	
14	101024	Nguyễn Lý Anh	Phúc	25/10/2006	10A10	
15	100528	Đoàn Hà	Phương	04/03/2006	10A5	
16	100928	Lê Ngọc Anh	Thư	08/03/2006	10A9	
17	100133	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	03/05/2006	10A1	
18	100930	Lê Thị Thủy	Tiên	18/06/2006	10A9	
19	101330	Lê Hàn Bảo	Trân	26/04/2006	10A13	
20	101331	Trần Đỗ Bảo	Trân	03/03/2006	10A13	
21	101039	Đinh Thị Sơn	Tuyền	15/11/2006	10A10	
22	101042	Nguyễn Khoa Bạch	Vân	13/11/2006	10A10	
23	101241	Nguyễn Kiều	Vi	13/02/2006	10A12	
24	100341	Bùi Ngọc	Yến	06/09/2006	10A3	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 24

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	101503	Lâm Bình	An	09/10/2006	10A15	
2	100603	Trần Quang	Anh	29/07/2006	10A6	
3	101305	Ngô Bảo	Châu	06/10/2006	10A13	
4	100213	Ngô Sỹ	Hoàng	14/12/2006	10A2	
5	100312	Trần Lê Xuân	Hồng	11/04/2006	10A3	
6	100514	Trần Ngọc Bảo	Khanh	04/07/2006	10A5	
7	101415	Từ Anh	Khôi	15/08/2006	10A14	
8	101216	Phạm Nhã	Khuê	03/06/2006	10A12	
9	100817	Đặng Ngọc	Linh	17/07/2006	10A8	
10	100819	Cô Thành	Long	18/11/2006	10A8	
11	100625	Võ Hải	Long	14/07/2006	10A6	
12	100120	Lê Tấn	Lộc	31/07/2006	10A1	
13	101319	Trương Minh	Nguyên	26/06/2006	10A13	
14	100827	Hà Lê Thiên	Quý	03/11/2006	10A8	
15	100532	Hoàng Hà	Thanh	23/04/2006	10A5	
16	100829	Phan Quốc	Thành	19/04/2006	10A8	
17	100740	Nguyễn Trần Minh	Thư	28/03/2006	10A7	
18	101328	Nguyễn Lê Hoài	Thương	29/04/2006	10A13	
19	100436	Nguyễn Minh	Tiến	01/10/2006	10A4	
20	100437	Nguyễn Thái Thiên	Trang	12/08/2006	10A4	
21	100335	Nguyễn Lê Ngọc	Trân	27/06/2006	10A3	
22	100138	Trương Minh	Trí	08/04/2006	10A1	
23	101142	Huỳnh Xuân	Vinh	18/03/2006	10A11	
24	101441	Nguyễn Phương	Vy	07/02/2006	10A14	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 25

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100802	Lê Hiền	Anh	10/05/2006	10A8	
2	100202	Phạm Ngọc Minh	Anh	04/10/2006	10A2	
3	100806	Trần Ngọc Gia	Bảo	11/04/2006	10A8	
4	100205	Nguyễn Đỗ Thanh	Danh	27/04/2006	10A2	
5	100403	Nguyễn Thanh	Doanh	02/08/2006	10A4	
6	101408	Lê Khánh	Hà	23/11/2006	10A14	
7	101412	Nguyễn Thị Mỹ	Hậu	26/04/2006	10A14	
8	100909	Giang Đại	Hiệp	22/07/2006	10A9	
9	100511	Tăng Gia	Huy	17/04/2006	10A5	
10	101215	Bùi Lê	Hung	31/10/2006	10A12	
11	101113	Đỗ Ngọc	Khánh	11/09/2006	10A11	
12	100621	Cao Tuấn	Kiệt	17/09/2006	10A6	
13	100224	Trịnh Khánh	Linh	06/12/2006	10A2	
14	100415	Trần Bảo	Minh	13/07/2006	10A4	
15	100321	Phạm Ngọc Thanh	Ngân	31/05/2006	10A3	
16	100122	Trần Thanh	Ngân	16/06/2006	10A1	
17	100630	Trần Vĩnh	Nghi	03/05/2006	10A6	
18	100631	Đào Thiện	Nhân	01/12/2006	10A6	
19	100824	Phan Tại	Phong	13/07/2005	10A8	
20	100128	Lê Hồng Như	Phương	02/11/2006	10A1	
21	100130	Phạm Gia	Quý	09/05/2006	10A1	
22	101035	Nguyễn Bảo	Trân	09/06/2006	10A10	
23	101440	Trương Nguyễn Phương	Uyên	27/02/2006	10A14	
24	100145	Đặng Gia	Yên	17/07/2006	10A1	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 26

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100201	Nguyễn Vũ Quỳnh	Anh	13/05/2006	10A2	
2	100306	Chu Ngọc	Cường	19/01/2006	10A3	
3	100811	Nguyễn Võ Thu	Hân	09/02/2006	10A8	
4	101109	Trần Ngọc Gia	Hân	15/11/2006	10A11	
5	100812	Lê Gia	Huy	03/03/2006	10A8	
6	100116	Nguyễn Đức	Khoa	18/08/2006	10A1	
7	101416	Cổ Nguyên	Kim	23/09/2006	10A14	
8	101117	Trần Ngọc Diệu	Linh	01/11/2006	10A11	
9	100121	Hà Nguyễn Nhật	Minh	24/09/2006	10A1	
10	100629	Lê Hoàng	Nam	05/06/2006	10A6	
11	101018	Dương Khánh	Ngọc	17/03/2006	10A10	
12	100823	Trần Huỳnh Phương	Nguyên	09/12/2006	10A8	
13	100326	Phạm Đức Thảo	Nhi	04/06/2006	10A3	
14	100125	Bùi Nghê Khánh	Như	07/04/2006	10A1	
15	100235	Võ Nghi	Phong	02/04/2006	10A2	
16	100638	Võ Nguyễn Anh	Thư	15/07/2006	10A6	
17	100741	Lê Vũ Huyền	Trâm	27/09/2006	10A7	
18	100543	Trần Minh	Trí	19/09/2006	10A5	
19	100840	Võ Đông	Tuyền	13/10/2006	10A8	
20	100142	Thiều Ngô Bội	Từ	05/07/2006	10A1	
21	100339	Nguyễn Nhật Bảo	Uyên	10/06/2006	10A3	
22	100844	Nguyễn Hồ Thanh	Vy	31/10/2006	10A8	
23	101442	Phạm Nguyễn Kim	Vy	08/06/2006	10A14	
24	100939	Vũ Hoàng	Yến	21/08/2006	10A9	

Danh sách này có 24 học sinh

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HK2 - KHỐI 10,11
PHÒNG: 27

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	100701	Trần Tấn	An	03/12/2006	10A7	
2	101505	Ninh Nguyễn Diệu	Anh	05/04/2006	10A15	
3	100304	Phạm Huyền	Anh	22/12/2006	10A3	
4	101106	Hàng Bảo	Định	04/05/2006	10A11	
5	101209	Hồ Phương	Giang	16/07/2006	10A12	
6	101511	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	22/04/2006	10A15	
7	100718	Ngô Quốc	Khang	07/04/2006	10A7	
8	100411	Đỗ Trí Mai	Khôi	15/12/2006	10A4	
9	100620	Nguyễn Trần Nguyên	Khuê	13/04/2006	10A6	
10	100940	Phạm Nguyễn Hoàng	Lan	10/03/2006	10A9	
11	100118	Lâm Hoàng	Lân	28/07/2006	10A1	
12	101518	Diệp Gia	Minh	01/04/2006	10A15	
13	101520	Lê Thị Thiên	Ngân	18/05/2006	10A15	
14	101315	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Nghi	06/04/2006	10A13	
15	100522	Vũ Trần Thảo	Nguyên	13/03/2006	10A5	
16	101026	Nguyễn Hồng Cúc	Phương	06/04/2006	10A10	
17	100328	Lưu Trần Minh	Quang	11/11/2006	10A3	
18	101236	Trương Thanh	Thúy	22/07/2006	10A12	
19	100435	Nguyễn La An	Tiên	06/03/2006	10A4	
20	101536	Phạm Thanh	Trúc	11/05/2006	10A15	
21	101138	Lê Hoàng Cẩm	Tú	08/01/2006	10A11	
22	100937	Nguyễn Duy	Vũ	10/02/2006	10A9	
23	101540	Trần Ngọc Đan	Vy	03/02/2006	10A15	

Danh sách này có 23 học sinh